

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH
THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2020/HSST
Ngày: 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông H Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2019/TLST-HS ngày 13/12/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2019/QĐXXST-HS ngày 23/12/2019 đối với bị cáo:

Đặng Thành H (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Dung, xã Hương Gián, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành Đức (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hơ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm: 1992; Trú tại: số 125 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; Trú tại: thôn Dung, xã Hương Gián, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trương Văn H, sinh năm: 1982; Trú tại: tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Tạ Văn H, sinh năm: 1983; Trú tại: tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/8/2019, Đặng Thành H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-61954 đến nhà nghỉ 668 thuộc tổ dân phố Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên do anh Trương Thanh H, sinh năm 1982 làm chủ để tìm bạn gái tên Nhíp (không rõ lai lịch cụ thể). Khi đến nơi, H dựng xe mô tô cạnh nhà nghỉ đi lên tầng 4 nhà nghỉ. Khi đi đến phòng 403 (sau xác định là phòng trọ của anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1992; trú tại: số 125 đường Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) quan sát thấy phòng để hé cửa, không khóa. H mở cửa đi vào quan sát không có ai trong phòng, nghe thấy tiếng nước chảy trong nhà tắm, trên giường ngủ cạnh lối ra vào có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10+ và 01 ví da màu đen bên trong có một số giấy tờ tùy thân và tiền mặt. H nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên nên cầm ví da giấu vào túi quần sau bên phải của mình rồi đi nhanh ra khỏi phòng. Khi đi đến cầu thang H quay lại phòng 403 lấy thêm 01 điện thoại Samsung Galaxy S10+ đút vào túi quần trước bên trái rồi nhanh chóng đi xuống tầng 1 và điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Đi được khoảng 100m thì H dừng xe và kiểm tra phát hiện bên trong ví da có 480.000 đồng và một số giấy tờ, H lấy số tiền trên đút vào túi quần sau bên phải rồi giấu điện thoại và ví da vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi lòng vòng tìm bạn uống rượu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Trọng H kiểm tra định vị của máy điện thoại và phát hiện tín hiệu tại khu vực nhà nghỉ Lan Anh thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trùng với vị trí Đặng Thành H bên cạnh xe mô tô. Sau khi kiểm tra và phát hiện chiếc điện thoại và ví da trong cốp xe mô tô, H đã hô hoán người dân xung quanh giữ H lại và báo cho Công an phường Đồng Tiến lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 30/8/2019, Hội đồng định giá tài sản xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10+, màu trắng do Đặng Thành H trộm cắp có giá trị là 13.500.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10+, số tiền 480.000 đồng và một số giấy tờ được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trọng H. Xe mô tô biển kiểm soát 98B1-619.54 Đặng Thành H sử dụng để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hôn không biết H sử dụng xe để trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho bà Hôn

quản lý sử dụng. Về phần dân sự, anh H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSPY ngày 10/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Thành H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Nguyễn Trọng H xin vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh H xác định đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hôn có mặt tại phiên tòa, xác định chiếc xe trên là tài sản của bà, khi H sử dụng bà không có nhà nên không biết H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, đến nay bà đã được nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 98B1-619.54 và không có yêu cầu đề nghị đối với bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Thành H mức án từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Giao bị cáo Đặng Thành H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Gián, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Các vật chứng và đồ vật cá nhân quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị giải quyết về phần dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận nội dung truy tố là đúng. Lời nói sau cùng, bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đều đã cung cấp đầy đủ lời khai, thể hiện quan điểm, do vậy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là đúng với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản sự việc, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 12/8/2019 tại phòng 403 nhà nghỉ 668 thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Thành H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10+ màu trắng trị giá 13.500.000 đồng và số tiền 480.000 đồng của anh Nguyễn Trọng H. Tổng giá trị tài sản Đặng Thành H trộm cắp của anh H có giá trị là: 13.980.000 đồng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 02/CT-VKSPY ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, vì lòng tham nhất thời đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi ngay và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng nên chưa gây thiệt hại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Để đảm bảo kỷ cương pháp luật, lẽ ra cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình sinh sống luôn tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước, có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận, hành vi của bị cáo chỉ mang tính bột phát do lòng tham nhất thời. Sau khi cân nhắc hoàn cảnh của bị cáo hiện nay bố mất sớm, là người có nhân thân tốt, để tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, Hội đồng xét xử chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại cho bị cáo, bị hại và người liên quan toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và đồ dùng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thành H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt chính: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Đặng Thành H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thành H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Gián, Hện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S10+, số tiền 480.000 đồng cùng các đồ dùng cá nhân khác, trả lại cho bà Nguyễn Thị Hôn 01 xe mô tô 98B1-619.54. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường khoản nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thành H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Nguyễn Trọng H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn